

THÔNG BÁO THAY ĐỔI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ theo Giấy xác nhận về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp số 8787/17 ngày 26/07/2017 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi Giấy xác nhận về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp của Công ty chúng tôi như sau:

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần đầu tư phát triển dịch vụ công trình cộng Đức Long Gia Lai
- Mã chứng khoán: DL1
- Địa chỉ: 43 Lý Nam Đế, phường Trà Bá, Tp Pleiku, tỉnh Gia Lai.
- Điện thoại liên hệ: 0269 3829021 Fax: 0269 3829021
- Website: dl1.com.vn

1. Thông tin trước khi thay đổi:

2. Thông tin sau khi thay đổi:

- Rút bớt các ngành nghề kinh doanh:

STT	Ngành	Mã ngành
1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: + Đại lý mua bán xăng dầu và các sản phẩm từ xăng dầu. + Đại lý mua bán các chất bôi trơn, làm sạch động cơ.	4661

- Bổ sung các ngành nghề và chi tiết ngành nghề kinh doanh:

STT	Ngành	Mã ngành
-----	-------	----------

STT	Ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp.	4100
2.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
3.	Lắp đặt hệ thống điện (Không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
4.	Buôn bán nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa); và động vật sống. (Ngoại trừ hàng hóa theo phụ lục số 03 Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương) Chi tiết: Buôn bán nông sản (trừ mủ cao su) (không hoạt động tại trụ sở chính)	4620
5.	Buôn bán thực phẩm Chi tiết: Bán buôn cà phê.	4632
6.	Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Buôn bán tre, nứa (trừ gỗ). Bán buôn vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.	4663
7.	Buôn bán chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Buôn bán cao su thành phẩm	4669
8.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (Ngoại trừ hàng hóa theo phụ lục số 03 Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương)	4721
9.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Ngoại trừ hàng hóa theo phụ lục số 03 Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương)	4722
10.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động	5610
11.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	6810
12.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (không hoạt động đấu giá)	6820
13.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất.	7410
14.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây xanh. Chi tiết: trồng hoa, cây cảnh	0118

STT	Ngành	Mã ngành
15.	Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: Trồng rừng.	0210
16.	Đại lý, môi giới, đấu giá; Chi tiết: Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa.	4610
17.	Trồng cây lâu năm khác; Chi tiết: Trồng cây công nghiệp.	0129
18.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp; Chi tiết: Chăn nuôi (không hoạt động tại trụ sở)	0150
19.	Nuôi trồng thủy sản nội địa; Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)	0322
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa phân vào đâu; Chi tiết: Dịch vụ thương mại.	8299
21.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu; Chi tiết: Chế biến thực phẩm (trừ chế biến thực phẩm tươi sống)	1079
22.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Chi tiết: Chế biến thức ăn gia súc (trừ chế biến thực phẩm tươi sống)	1080
23.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: May thuê công nghiệp.	1322
24.	Sản xuất các loại bện và lưới Chi tiết: Dệt các loại dây phục vụ ngành may như: dây luồn áo, dây cột giày, dây lõi để dệt dây khóa kéo.	1324
25.	Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: + Hoạt động của cảng biển, cảng sông, bến tàu, cầu tàu; + Hoạt động của các cửa ngàm đường thủy.	5222
26.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, đồng, chì, kẽm và kim loại màu khác dạng nguyên sinh và bán thành phẩm.	4662
27.	Buôn bán tổng hợp	4690

STT	Ngành	Mã ngành
	Chi tiết: Buôn bán hàng tiêu dùng (Ngoại trừ hàng hóa theo phụ lục số 03 Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương)	

3. Lý do thay đổi: Rút bớt ngành, nghề kinh doanh và bổ sung ngành, nghề và chi tiết ngành nghề kinh doanh.

4. Ngày có hiệu lực: 26 / 7 /2017

Tài liệu đính kèm:

- Giấy xác nhận về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp;



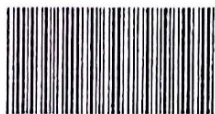
Nguyễn Tường Cột

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH GIA LAI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Gia Lai, ngày 26 tháng 07 năm 2017

BẢN SAO

Số:



8787/17

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Tỉnh Gia Lai*

Địa chỉ trụ sở: *Số 2 Hoàng Hoa Thám, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam*

Điện thoại: *0269 3823713*

Fax:

Email: *dkkd.gialai@gmail.com*

Website:

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ
CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỨC LONG GIA LAI**

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: **5900437257**

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
2	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
3	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách theo tuyến cố định	4932
4	Dịch vụ ăn uống khác	5629
5	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
6	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Vận tải hành khách theo hợp đồng	4931
7	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
8	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
9	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ Chi tiết: Đầu tư xây dựng các bến bãi tại các tỉnh, thành phố trong cả nước; Dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe	5221(Chính)
10	Vận tải bằng xe buýt	4920
11	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810



STT	Tên ngành	Mã ngành
12	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Buôn bán hàng tiêu dùng (ngoại trừ hàng hóa theo phụ lục số 03 Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương)	4690
13	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Mua bán thức ăn gia súc, Bán buôn nông sản (trừ mủ cao su)(không hoạt động tại trụ sở chính)(Ngoại trừ hàng hóa theo phụ lục số 03 Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương)	4620
14	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, đồng, chì, kẽm và kim loại màu khác dạng nguyên sinh và bán thành phẩm	4662
15	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Bán buôn tre, nứa. Bán buôn vật liệu và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (trừ gỗ)	4663
16	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
17	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
18	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ Chi tiết: Xây dựng công trình đường bộ, đầu tư xây dựng công trình giao thông (theo hình thức BOT và BT)	4210
19	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Chi tiết: Sản xuất thức ăn gia súc	1080
20	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán phân bón Bán buôn cao su thành phẩm	4669
21	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
22	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
23	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng dân dụng, công nghiệp	4100
24	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
25	Lắp đặt hệ thống điện (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
26	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn cà phê	4632
27	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (Ngoại trừ hàng hóa theo phụ lục số 03 Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương)	4721
28	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (Ngoại trừ hàng hóa theo phụ lục số 03 Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công thương)	4722
29	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
30	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (không hoạt động đấu giá)	6820

STT	Tên ngành	Mã ngành
31	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội thất	7410
32	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh Chi tiết: Trồng hoa, cây cảnh	0118
33	Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: Trồng rừng	0210
34	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý mua bán ký gửi hàng hóa	4610
35	Trồng cây lâu năm khác Chi tiết: Trồng cây công nghiệp	0129
36	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp Chi tiết: Chăn nuôi (không hoạt động tại trụ sở)	0150
37	Nuôi trồng thủy sản nội địa Chi tiết: Nuôi trồng thủy sản (Không hoạt động tại trụ sở)	0322
38	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thương mại	8299
39	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Chế biến thực phẩm (trừ chế biến thực phẩm tươi sống)	1079
40	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục) Chi tiết: May thêu công nghiệp	1322
41	Sản xuất các loại dây bện và lưới Chi tiết: Dệt các loại dây phục vụ ngành may như: Dây luồn áo, dây cột giày, dây lõi để dệt dây khóa kéo	1324
42	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động của cảng biển, cảng sông, bến tàu, cầu tàu Hoạt động của các ngầm đường thủy	5222

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG ĐỨC LONG GIA LAI. Địa chỉ: 43 Lý Nam Đế, Phường Trà Bá, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

- Lưu: Võ Văn Nhơn. Số chứng thực: 0191. Quyền số: 02. SCT/BS

Ngày 2.6.2017 năm 2017

1. CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG TRÀ BÁ



Nguyễn Thị Ái Nguyên



Phùng Văn Phước

